

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày: 22-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Ngọc Châu.

2. Bà Dương Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp (Trụ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Quân Đ, sinh ngày 26-11-1996; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đắc T, sinh năm: 1963 (Sống) và con bà Đặng Thị M, sinh năm 1974 (Sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24-01-2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Cũ) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 12 tháng (chấp hành xong ngày 16-12-2024). Nhân thân: Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 18-11-2024 đến ngày 18-11-2026. Bị cáo bị tạm giữ: ngày 09-12-2025, tạm giam: ngày 12-12-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H4. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1/ Phan Thị H, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Kiều Thanh P, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Lê T1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Giang Thị Hoài T2, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Ngoạn Văn H1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 18-7-2025, Nguyễn Quân Đ, sinh năm 1996 đang đứng trước nhà tại ấp B, xã T, tỉnh Đồng Tháp thì gặp người tên H2 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) chạy xe trên đường thì H2 dừng lại rủ Đ sử dụng ma túy nên Đ đồng ý. Sau đó, Đ và H2 đi vào phòng ngủ của Đ, lúc này, H2 lấy 01 tép ma túy (loại ma túy đá) và dụng cụ sử dụng ma túy (còn gọi là nỏ) rồi cả hai cùng nhau sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy xong thì H2 chạy xe bỏ đi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 19-7-2025, Công an xã T nhận được tin báo của người dân nghi vấn Nguyễn Quân Đ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã T mời Đ về trụ sở làm việc và xét nghiệm nhanh thì phát hiện Đ dương tính với ma túy nên Công an xã T tiến hành thu nước tiểu của Nguyễn Quân Đ. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố vụ án và khởi tố Nguyễn Quân Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh.

Trong quá trình tại ngoại điều tra để Tòa án chuẩn bị xét xử thì Nguyễn Quân Đ có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ, ngày 03-12-2025, Đ đi bộ ngang nhà ông B ngụ ấp B, xã T lấy trộm 01 xe đạp, màu trắng của bà Phan Thị H dựng trên vỉa hè mang về nhà cất giấu.

Lần thứ hai: Tiếp tục khoảng 20 giờ, ngày 07-12-2025, Đ đi bộ đến nhà của anh Kiều Thanh P, ngụ ấp A, xã T nhìn thấy nhà khóa cửa bên ngoài nên Đ lấy cây sắt đập ổ khóa cửa, sau đó đi vào nhà lấy trộm 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy M55, màu xanh đem về nhà cất giấu.

Lần thứ ba: Tiếp tục khoảng 08 giờ, ngày 08-12-2025, Đ đi bộ đến nhà của anh Lê T1, ngụ ấp A, xã T lấy trộm 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen đang để trên giường ngủ đem về nhà cất giấu.

Lần thứ tư: Tiếp tục khoảng 15 giờ, ngày 08-12-2025, Đ đi đến nhà chị Giang Thị Hoài T2, ngụ ấp A, xã T, lúc này, chị T2 đang bán đồ trước nhà nên Đ đi ra phía sau nhà lấy trộm 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Masstel tab 10s, màu đen để trên bàn đem về nhà cất giấu.

Do nghi vấn Đ trộm cắp tài sản nên Công an xã T đến nhà Đ kiểm tra thì phát hiện 02 điện thoại, 01 máy tính bảng, xe đạp. Tại đây, Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy M55, màu xanh.
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen.
- 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Masstel tab 10s, màu đen.
- 01 xe đạp, màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số: 872/KL-KTHS, ngày 29-7-2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa có nắp đậy kín, ghi thu của ông Nguyễn Quân Đ, sinh năm 1996, được thu giữ từ lúc 12 giờ đến 12 giờ 10 phút, ngày 19-7-2025, được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC, thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25-8-2022 của Chính phủ). Mẫu nước tiểu đã sử dụng hết. Được thay thế bởi Nghị định 28/2026/NĐ-CP, ngày 19-01-2026 của Chính phủ, số thứ tự 267, mục IIB.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐG, ngày 10-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T kết luận: 01 xe đạp cũ, màu trắng, giá trị 400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG, ngày 10-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T kết luận: 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy M55, màu xanh, giá trị 3.500.000 đồng; 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu S1 M51, màu đen, giá trị 300.000 đồng; 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Masstel tab 10s, màu đen, giá trị 300.000 đồng.

Tổng cộng tài sản Nguyễn Quân Đ trộm cắp là 4.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSKV12 ngày 27-3-2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Quân Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Quân Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo

Nguyễn Quân Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Về tình tiết tăng nặng: Không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Quân Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a và khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Nguyễn Quân Đ mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quân Đ mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

Đối với người nam tên H2 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) sử dụng ma túy cùng với Đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được H2 sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi sử dụng ma túy thì H2 đã ném bỏ, không xác định vị trí ném bỏ nên không tổ chức truy tìm.

Đối với ổ khóa bị Đ làm hư, bị hại P không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường nên không xem xét giải quyết. Riêng cây sắt mà bị cáo Đ dùng đập khóa, sau khi đập ổ khóa xong thì Đ đã ném bỏ nhưng không nhớ chỗ ném nên không tổ chức truy tìm.

Tại phần tranh luận bị cáo Nguyễn Quân Đ không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Quân Đ không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quân Đ phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Nguyễn Quân Đ đang trong thời hạn bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 18-11-2024 đến ngày 18-11-2026, nhưng ngày 18-7-2025 bị cáo lại tiếp tục thực hiện với lỗi cố ý sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Trong quá trình tại ngoại để Tòa án chuẩn bị xét xử thì bị cáo Nguyễn Quân Đ có hành vi trộm cắp tài sản vào các lần như sau lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ, ngày 03-12-2025 trộm 01 xe đạp, màu trắng của bà Phan Thị H. Lần thứ 2: Khoảng 20 giờ, ngày 07-12-2025 lấy trộm 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy M55, màu xanh của anh Kiều Thanh P. Lần thứ 3: Khoảng 08 giờ, ngày 08-12-2025, lấy trộm 01 điện thoại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy M51, màu đen của anh Lê T1. Lần thứ 4: Khoảng 15 giờ, ngày 08-12-2025, lấy trộm 01 máy tính bảng, nhãn hiệu Masstel tab 10s, màu đen của chị Giang Thị Hoài T2. Sau khi trộm cắp các tài sản trên thì bị cáo đem về nhà cất giấu. Bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 4.500.000 đồng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo trên 18 tuổi, không bị hạn chế về nhận thức, không có nhược điểm về thể chất và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quân Đ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác,

gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư. Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm hình sự, nên cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Quân Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo Nguyễn Quân Đ làm thuê, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Đối với người nam tên H2 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) sử dụng ma túy cùng với Đ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được H2 sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do không có yêu cầu trong vụ án nên không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quân Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quân Đ 02 (H3) năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quân Đ 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quân Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 09-12-2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quân Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22 tháng 4 năm 2026). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Phân trại tạm giam Hồng Ngự;
- Phòng THADS khu vực 12 - Đồng Tháp;
- Công an xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương